

Số: 2548/QĐ-BVT

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2024 –
Kinh phí quà tết (đợt 7)**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-UBND, ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc sở Y tế Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2024 – Kinh phí quà tết (đợt 7) (Theo biểu đính kèm).

Điều 2: Hình thức công khai: Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Các Ông (Bà) trưởng phòng TCKT và các phòng ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (T/h);
- Lưu: VT, TCKT.



Nguyễn Bá Việt

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Chương: 423

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 2548/QĐ-BVT ngày 14/10/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu,chi, nộp ngân sách phí,lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-51
I	Nguồn ngân sách trong nước	-51
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
1.2.1	Năm trước chuyển sang	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	-51
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-51